

Diện bao phủ BHXH và BH thất nghiệp không ngừng được mở rộng

15:07 05/12/2023

Tác giả: Đang cập nhật

Ngày 4/12, tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính truyền đạt chuyên đề: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.



Thủ tướng Phạm Minh Chính truyền đạt chuyên đề: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới_ Ảnh:

VGP.

Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 15 về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, chúng ta đã cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra.

Thứ nhất, chính sách ưu đãi, tôn vinh người có công với cách mạng được đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt. Đối tượng người có công với cách mạng được mở rộng với chế độ và chính sách ưu đãi phù hợp. Hiện có trên 1,2 triệu người có công và thân nhân đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng; 98,6% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình trên địa bàn.

Thứ hai, việc bảo đảm an sinh xã hội chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh của công dân. Số người hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tăng hàng năm và đạt 3,3 triệu người năm 2022. Trong 3 năm phòng, chống dịch COVID-19, đã hỗ trợ với số tiền trên 120.000 tỷ đồng và trên 200.000 tấn gạo hỗ trợ cho trên 68 triệu lượt người dân, người lao động gặp khó khăn.

Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, đồng thời huy động, phát huy vai trò quan trọng của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, thị trường và ý chí tự lực, tự cường của người dân. Đã dành nguồn lực khoảng 20% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm cho chính sách xã hội.

Thể chế về thị trường lao động từng bước được hoàn thiện; cơ bản bảo đảm cung cầu lao động. Tỷ lệ thất nghiệp ổn định dưới 3%, thất nghiệp thành thị dưới 4%.

Thứ ba, công tác giảm nghèo đạt kết quả nổi bật; đời sống của người dân ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo từ gần 60% vào năm 1986 giảm xuống còn dưới 3% vào năm 2022. GDP bình quân đầu người tăng từ 86 USD năm 1986 lên 4.110 USD năm 2022.

Việt Nam về đích trước thời hạn theo mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDG) và Phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc; là điểm sáng trong toàn cầu, được nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Thứ tư, diện bao phủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp không ngừng được mở rộng. Năm 2022, tỷ lệ tham gia BHXH đạt 38,08% và bảo hiểm thất nghiệp đạt 31,18% lực lượng lao động trong độ tuổi; tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện ngày càng tăng (đến nay đạt 1,46 triệu người).

Thứ năm, người dân tiếp cận ngày càng tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản. Về giáo dục, trẻ em đi học đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99% từ năm 2015, cấp trung học cơ sở đạt trên 95% từ năm 2020.

Năm 2022, 92% người dân tham gia BHYT; 90% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ... Về nhà ở, đến năm 2020, đã hỗ trợ chỗ ở cho 648.000 hộ nghèo nông thôn, 323.000 căn nhà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Đến năm 2021, 90% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Về tiếp cận thông tin, năm 2016, 100% xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo được phủ sóng phát thanh và truyền hình mặt đất; đến năm 2020, 100% các xã có đài truyền thanh...

Thủ tướng cho biết sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 15, chúng ta cơ bản đã đạt được mục tiêu tổng quát đã đề ra; tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, bất cập cần tập trung khắc phục, giải quyết trong thời gian sớm nhất. Cùng với đó, yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi phải tiếp tục mở rộng, đổi mới và nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Vì vậy, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát Cương lĩnh của Đảng, hiến pháp, các quan điểm và định hướng của Đảng về chính sách xã hội qua các kỳ Đại hội, nhất là Đại hội XIII và kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 1/6/2012 một số vấn đề về chính sách xã hội, dành nhiều thời gian thảo luận một cách dân chủ và đã thống nhất cao ban hành Nghị quyết mới (Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023) về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới".

Thông tin về những điểm mới, nổi bật của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Nghị quyết chuyển đổi cách tiếp cận từ "bảo đảm và ổn định" sang "ổn định và phát triển"; gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, an ninh xã hội; kết hợp hài hòa giữa tiếp tục đảm bảo an sinh xã hội và các chính sách xã hội khác để đảm bảo ổn định xã hội. Đồng thời tập trung cho phát triển, tiến bộ xã hội thông qua phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực, phát triển tầng lớp trung lưu gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững và làm động lực phát triển kinh tế, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đáng chú ý, Nghị quyết số 42-NQ/TW mở rộng phạm vi ra toàn bộ các nhóm chính sách xã hội cho tất cả các đối tượng trên nguyên tắc bảo đảm tính toàn dân, toàn diện, bao gồm các chính sách về ưu đãi người có công với cách mạng; lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo an sinh xã hội (trụ cột là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp xã hội, giảm nghèo); nâng cao phúc lợi xã hội và đảm bảo tiếp cận dịch vụ xã hội (về y tế, giáo dục, nhà ở, văn hóa, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin); nhóm yếu thế, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu, vùng xa.

Về một số quan điểm, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, Nghị quyết số 42-NQ/TW đổi mới, nâng

cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững. Chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững. Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, chăm lo con người và vì con người; tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm chính sách xã hội; đầu tư cho chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển. Đổi mới công tác quản lý nhà nước; tăng cường phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; động viên sự tham gia tích cực của nhân dân, doanh nghiệp; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường, phát huy truyền thống, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về mục tiêu tổng quát đến năm 2030, Nghị quyết số 42-NQ/TW xác định rõ việc xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng; hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế. Nghị quyết đưa ra 37 chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

Xác định tầm nhìn đến năm 2045, hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; nằm trong nhóm quốc gia có chỉ số phát triển con người (HDI) cao trên thế giới.

Nghị quyết số 42-NQ/TW đưa ra hệ thống 9 nhóm giải pháp đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực về chính sách xã hội (nâng cao nhận thức, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hệ thống an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân; cung cấp dịch vụ xã hội; hợp tác quốc tế; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng). Trong khi đó, Nghị quyết số 15-NQ/TW tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (về chính sách ưu đãi người có công, bảo đảm an sinh xã hội và giải pháp thực hiện).

Những điểm đổi mới trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW là, Bộ Chính trị ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời. Các tỉnh ủy, thành ủy; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tổ chức hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập và quán triệt tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

Về một số điểm trọng tâm, cần lưu ý trong Nghị quyết số 42-NQ/TW, Thủ tướng nhấn mạnh việc tập trung xây dựng và phát triển thị trường lao động linh hoạt, đa dạng, hiệu quả, bền vững và hội nhập (bảo đảm việc làm bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực); bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường). Về xây dựng nhà ở xã hội, Đề án xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội đến năm 2030; xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai... Đồng thời, xây dựng Khung quốc gia về thích ứng già hóa dân số và điều chỉnh tỷ suất sinh thay thế; phấn đấu Việt Nam là quốc gia tiên phong trong Chương trình thúc đẩy toàn cầu về việc làm và an sinh xã hội hướng đến chuyển đổi công bằng theo sáng kiến của Liên hợp quốc và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

(Tổng hợp)

Link bài viết: <https://nguoilambao.vn/public/index.php/dien-bao-phu-bhxxh-va-bh-that-nghiep-khong-ngung-duoc-mo-rong>